|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**Nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp**

**tham gia giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19;**

**thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đầu tư công trong thời gian tới**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2020)*

**1**.Dịch bệnh COVID-19 đã, đang và sẽ ảnh hưởng tiêu cực về kinh tế-xã hội, tác động mạnh đến người dân, người lao động và doanh nghiệp. Nhiều quốc gia đang quan ngại về việc dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường; làn sóng thứ hai có thể sẽ diễn ra sau trạng thái bình thường mới. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, chưa thể đánh giá hết.[[1]](#footnote-1) Đây có thể không chỉ là cuộc suy thoái về cầu, về cung, về tài chính mà thậm chí về một số khía cạnh xã hội. Theo dự báo của Tổ chức tiền tệ quốc tế (IMF) vào cuối tháng 6 năm 2020, tăng trưởng toàn cầu năm 2020 dự báo sẽ là -4,9% (xấu hơn so với mức -3% như dự báo của chính IMF vào tháng 4 năm 2020).[[2]](#footnote-2)

**2.** Trong thời gian qua, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và cả hệ thống chính trị đã vào cuộc quyết liệt, với sự đồng lòng của toàn dân, toàn quân, công tác phòng, chống dịch bệnh đã đạt kết quả tốt; đồng thời, đã có những phản ứng chính sách, pháp luật cơ bản hợp lý, kịp thời để thực hiện mục tiêu “kép”; từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm khắc phục hậu quả của dịch bệnh COVID-19.

Trong quá trình này, Bộ, ngành Tư pháp đã tích cực, chủ động tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành, địa phương xử lý nhiều vấn đề pháp lý phát sinh, tập trung vào 05 nhóm: **(i)** Một số vấn đề cần ưu tiên xử lý ngay, bảo đảm an sinh xã hội; **(ii)** Một số vấn đề về bảo đảm trật tự an toàn xã hội; **(iii)** Một số vấn đề về thúc đẩy đầu tư công; **(iv)** Một số vấn đề về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cản trở cho sản xuất kinh doanh; và **(v)** Một số vấn đề về thi hành pháp luật hiệu quả, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và một số vấn đề liên quan hậu COVID-19.

Trong đó, có thể kể đến Báo cáo số 184/BC-BTP-m ngày 14/4/2020 của Bộ Tư pháp về rà soát quy định pháp luật gây cản trở, vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh để kịp thời ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch COVID-19 đến nền kinh tế. Báo cáo này đã đề xuất 03 nhóm giải pháp cụ thể, gồm: **(i)** giải pháp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bộ, ngành, địa phương; **(ii)** giải pháp thuộc thẩm quyền của Quốc hội; **(iii)** giải pháp thực thi và một số vấn đề liên quan. Trên cơ sở Báo cáo này, được sự đồng ý của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý và có Báo cáo số 299/BC-BTP-m ngày 09/6/2020 gửi các Bộ, ngành, địa phương để các Cơ quan tham khảo, qua đó góp phần xử lý các vướng mắc, khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến kinh tế-xã hội của đất nước.

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác của Thủ Tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng đang khẩn trương phối hợp các bộ, ngành, địa phương để thực hiện nhiệm vụ rà soát pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vương mắc để phát triển kinh tế xã hộ; dự kiến vào cuối tháng 7 năm 2020 sẽ có báo cáo Chính phủ với các đề xuất chi tiết.

**3.** Đối với các vấn đề cụ thể, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phản ứng rất nhanh, có chất lượng để cùng các cơ quan liên quan đề xuất, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm xử lý kịp thời các vấn đề liên quan trong bối cảnh COVID-19. Ví dụ:

**(i)** Bộ Tư pháp đã tập trung mọi nguồn lực (dù trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội) để chỉ trong vòng một (01) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định đã có Báo cáo thẩm định đối với nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan,[[3]](#footnote-3) như: Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19; Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức; dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc bổ sung Danh mục hàng dự trữ quốc gia đối với nhóm hàng “vật tư, thiết bị y tế”; và gần đây nhất là dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

**(ii)** Bộ Tư pháp đã có Văn bản số 1221/BTP-PLHSHC ngày 03/4/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg[[4]](#footnote-4) và Công văn số 2601/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chỉ đạo một số đơn vị chuyên môn về một số công việc thuộc lĩnh vực của Bộ Tư pháp quản lý nhà nước như: lĩnh vực công chứng, luật sư, đăng ký giao dịch đảm bảo, lý lịch tư pháp…trong việc đảm bảo an toàn tuyệt đối và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

**(iii)** Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp và tổ chức pháp chế các Bộ, ngành cũng đã tích cực tham gia góp ý để Chính phủ ban hành, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan các phản ứng chính sách của Chính phủ, như: Nghị quyết số 37/NQ-CP về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19…

**4.** Trong bối cảnh hiện nay, như Bộ Chính trị đã chỉ đạo tại Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước, cần đổi mới thể chế để khơi thông, giải phóng nguồn lực phát triển, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đảy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật, hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới… Bộ Tư pháp cũng đã chủ động phối hợp các bộ, ngành nghiên cứu các vấn đề pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới này, đã có các báo cáo rà soát pháp luật và đề xuất liên quan đến tài sản mã hóa, tiền mã hóa; nghiên cứu về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật…; và gần đây nhất là Báo cáo số 70/BC-BTP ngày 23/3/2020 về rà soát khung khổ pháp lý liên quan đến việc ứng dụng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ được phát triển trên nền tảng công nghệ blockchain và một số đề xuất để trình Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tư pháp cũng đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện Báo cáo rà soát quy định của pháp luật về hợp đồng, giải quyết tranh chấp phát sinh trong kinh doanh, phá sản doanh nghiệp; Báo cáo rà soát quy định pháp luật về lĩnh vực bổ trợ tư pháp, tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp…

**5.** Trong 6 tháng cuối năm 2020, nhiều vấn đề pháp lý sẽ phát sinh do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế hậu COVID-19. Đây là trọng tâm cần giải quyết không chỉ đối với Chính phủ, từng bộ, ngành địa phương mà cả đối với người dân, doanh nghiệp. Bộ, ngành Tư pháp cần tập trung đẩy mạnh công tác phản ứng chính sách, pháp luật hiệu quả, kịp thời; tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; qua đó cùng các bộ, ngành, địa phương tham mưu cho Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, góp phần phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn hậu COVID-19; hỗ trợ cho doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất-kinh doanh*.*

Đối với tổ chức pháp chế của bộ, ngành; Sở Tư pháp ở địa phương, đề nghị quan tâm một số vấn đề sau đây:

**(i)** Trên cơ sở Báo cáo số 299/BC-BTP-m ngày 09/6/2020 của Bộ Tư pháp gửi các Bộ, ngành, địa phương về rà soát quy định pháp luật gây cản trở, vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh để kịp thời ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch COVID-19 đến nền kinh tế, đề nghị tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành; Sở Tư pháp các địa phương nghiên cứu Báo cáo này để chủ động tham mưu cho Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề pháp lý phát sinh có liên quan.[[5]](#footnote-5) Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp rất mong nhận được góp ý, đề xuất, kiến nghị của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các nội dung nêu trong Báo cáo này (nếu có) cũng như các vấn đề liên quan đến rà soát pháp luật để Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 và Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**(ii)** Vấn đề quan trọng hiện nay là triển khai thi hành có hiệu quả, kịp thời, giải quyết nhanh, đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhưng phải đúng đối tượng, tránh lạm dụng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trong thời gian qua, trong đó có Nghị quyết số 37/NQ-CP và Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg... Đề nghị tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành; Sở Tư pháp các địa phương phối hợp với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Y tế cùng cấp để tổ chức thi hành các quy định này, xử lý kịp thời, hợp lý các khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp có liên quan.

**(iii)** Từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải nâng cao trách nhiệm công vụ, tinh thần phục vụ nhân dân, nhất là trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc xử lý, giải quyết cho người dân và doanh nghiệp, nhất là tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

**(iv)** Bên cạnh tận dụng các hỗ trợ của Chính phủ, để vượt qua khó khăn trong thời kỳ dịch COVID-19 và hậu COVID-19, các doanh nghiệp cần chủ động tái cơ cấu, đổi mới công nghệ, phương thức kinh doanh; cắt giảm các chi phí không cần thiết; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp… Ngoài ra, căn cứ vào quy định của hợp đồng với đối tác và pháp luật áp dụng tương ứng, doanh nghiệp có thể nghiên cứu để “kích hoạt” quy định về bất khả kháng[[6]](#footnote-6) hay điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản[[7]](#footnote-7) khi không thể thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký do dịch COVID-19 hay khủng hoảng kinh tế hậu COVID-19. Ngược lại, doanh nghiệp cũng cần nắm bắt các quy định này để thương lượng, phản bác đối tác khi đối tác “kích hoạt” quy định về bất khả kháng hay điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

Để giúp doanh nghiệp có thể tiến hành các công việc này, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng. Đề nghị tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành; Sở Tư pháp các địa phương phối hợp với Bộ Tư pháp để tổ chức tốt các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong bối cảnh ảnh hưởng của COVID-19, trong đó cần chủ động sử dụng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020. Ngoài ra, đề nghị tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành; Sở Tư pháp các địa phương phối hợp với Bộ Tư pháp để xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giia đoạn 2021-2025, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2020 nhằm chuẩn bị dài hạn cho giai đoạn hậu COVID-19.

Khi xử lý các kiến nghị pháp lý liên quan của doanh nghiệp, tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành; Sở Tư pháp các địa phương cần xử lý nhanh chóng, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật. Ví dụ, gần đây, Bộ Tư pháp nhận được đề xuất của một hiệp hội doanh nghiệp đề nghị Bộ Tư pháp “*xác nhận dịch Covil-19 là sự kiện bất khả kháng*”. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, sự kiện bất khả kháng là “*sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*”.[[8]](#footnote-8) Sự kiện bất khả kháng là một trong những cơ sở để xác định: (i) bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ và không phải chịu trách nhiệm dân sự; (ii) bên thuê khoán có quyền yêu cầu giảm hoặc miễn tiền thuê khoán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; (iii) người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.[[9]](#footnote-9) Như vậy, để đáp ứng điều kiện là sự kiện bất khả kháng, phải bảo đảm đủ 3 yếu tố: (i) sự kiện xảy ra một cách khách quan; (ii) không thể lường trước được và (iii) không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Vì vậy, theo quy định của BLDS, không phải trong tất cả các vụ việc và trường hợp liên quan dịch COVID-19 đều được xác định là sự kiện bất khả kháng. Việc xác nhận dịch COVID-19 có phải là sự kiện bất khả kháng hay không cần được xem xét, đánh giá trong từng trường hợp, vụ việc cụ thể.

Ví dụ này cho thấy tầm quan trọng cũng như yêu cầu rất cao về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong bối cảnh COVID-19, đòi hỏi nỗ lực của Bộ, Ngành Tư pháp nhằm có thể đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp./.

1. Kết luận số 77-KL/TW ngày 5/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước. [↑](#footnote-ref-1)
2. Mức tăng trưởng dự kiến năm 2020 của Hoa Kỳ là -8%, Khu vực đồng Euro là -8%, Trung Quốc là 1%, Ấn Độ là -4,5%, ASEAN-5 (gồm: Indonesia, Mayasia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam) là -2%. Nguồn IMF, World Economic Outlook Update, 06/2020. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong khi thời gian xử lý thông thường theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là 15 đến 30 ngày. [↑](#footnote-ref-3)
4. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. [↑](#footnote-ref-4)
5. Một số địa phương khi nhận Báo cáo số 299/BC-BTP đã giao Sở Tư pháp chủ trì nghiên cứu, sử dụng kết quả rà soát pháp luật tại Báo cáo này, như UBND Tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 180/UBND-NC ngày 22/6/2020. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có một số đề xuất gửi Bộ Tư pháp tại Công văn số 225/BTTTT-PC ngày 29/6/2020. [↑](#footnote-ref-5)
6. Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015. [↑](#footnote-ref-6)
7. Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015. [↑](#footnote-ref-7)
8. Khoản 1 Điều 156 BLDS. [↑](#footnote-ref-8)
9. Khoản 2 Điều 351, khoản 3 Điều 488, khoản 3 Điều 541 BLDS. [↑](#footnote-ref-9)